

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt thiết kế kỹ thuật và dự toán kinh phí trích đo, đo đạc chỉnh lý bản đồ địa chính phục vụ công tác bồi thường, GPMB
Công trình: Nâng cấp, mở rộng đường qua các di tích văn hóa lịch sử Quốc gia đặc biệt và các di tích văn hóa lịch sử Quốc gia trên địa bàn huyện Tây Sơn (Giai đoạn 1)

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Nghị định số 32/2015/NĐ-CP ngày 25/03/2015 của Chính phủ về Quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình;

Căn cứ Nghị định số 45/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015 của Chính phủ về hoạt động đo đạc và bản đồ;

Căn cứ Thông tư số 25/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về bản đồ địa chính;

Căn cứ Quyết định số 3932a/QĐ-UBND ngày 30/10/2015 của UBND tỉnh Bình Định về việc phê duyệt Dự án đầu tư xây dựng: Nâng cấp, mở rộng đường qua các di tích văn hóa lịch sử Quốc gia đặc biệt và các di tích văn hóa lịch sử Quốc gia trên địa bàn huyện Tây Sơn (Giai đoạn 1);

Căn cứ Quyết định số 2996/QĐ-UBND ngày 23/8/2016 của UBND tỉnh Bình Định về việc phê duyệt thiết kế bản vẽ thi công - dự toán thuộc công trình Nâng cấp, mở rộng đường qua các di tích văn hóa lịch sử Quốc gia đặc biệt và các di tích văn hóa lịch sử Quốc gia trên địa bàn huyện Tây Sơn (Giai đoạn 1);

Xét đề nghị của Ban QLDA Giao thông tỉnh tại Văn bản số 187/TTr-BQLDA ngày 21/02/2017 và đề nghị của Sở Tài nguyên và Môi trường tại Văn bản số 07/STNMT-CCQLĐD ngày 03/01/2017,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt thiết kế kỹ thuật và dự toán kinh phí trích đo, đo đạc chỉnh lý bản đồ địa chính phục vụ công tác bồi thường, GPMB công trình Nâng cấp, mở rộng đường qua các di tích văn hóa lịch sử Quốc gia đặc biệt và các di tích văn hóa lịch sử Quốc gia trên địa bàn huyện Tây Sơn (Giai đoạn 1), với nội dung chính như sau:

1. Thiết kế kỹ thuật

- Thiết kế kỹ thuật trích đo, đo đạc chỉnh lý bản đồ địa chính phục vụ công tác bồi thường, GPMB, theo đúng hướng dẫn tại Thông tư số 25/2014/TT-



BTNMT ngày 19/5/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về bản đồ địa chính.

- Quy trình công nghệ và các giải pháp thi công các hạng mục công việc, các tiêu chuẩn kỹ thuật, độ chính xác đảm bảo theo quy định hiện hành của Bộ Tài nguyên và Môi trường để phục vụ cho công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng.

- Về phạm vi đo đạc chỉnh lý: Theo phạm vi xác định của chủ đầu tư, không đo đạc chỉnh lý các thửa đất không bị ảnh hưởng bởi phạm vi giải phóng mặt bằng.

2. Khối lượng và mức độ khó khăn (tạm tính)

- Trích đo bản đồ địa chính tỷ lệ 1/2000 (khu vực đất lâm nghiệp, trước đây đo khoanh bao nhiêu thửa đất thuộc Dự án 672): 24,5 ha, mức khó khăn 1.

- Đo đạc chỉnh lý bản đồ địa chính tỷ lệ 1/2000 (khu vực đã có bản đồ địa chính chính quy): tổng số thửa chỉnh lý 279 thửa với tổng diện tích 43,07ha, trong đó:

- + Mức khó khăn 1: tổng số thửa chỉnh lý 72 thửa với tổng diện tích 22,11 ha: Khu vực biến động từ 15% trở xuống: 43 thửa với tổng diện tích 6,28ha.

- . Khu vực biến động từ 16-25%: 29 thửa với tổng diện tích 15,83ha.

- + Mức khó khăn 3: tổng số thửa chỉnh lý 207 thửa với tổng diện tích 20,96 ha.

- . Khu vực biến động từ 15% trở xuống: 180 thửa với tổng diện tích 17,80ha;

- . Khu vực biến động từ 16-25%: 27 thửa với tổng diện tích 3,16ha.

3. Các tiêu chuẩn chủ yếu được áp dụng

- Quy phạm thành lập bản đồ địa chính tỷ lệ 1:500, 1:1000, 1:2000 và 1:5000, do Bộ Tài nguyên và Môi trường ban hành năm 2008.

- Ký hiệu bản đồ địa chính tỷ lệ 1:500, 1:1000, 1:2000 và 1:5000 của Tổng cục Địa chính (nay là Bộ Tài nguyên và Môi trường) ban hành năm 1999.

- Quy định sử dụng máy thu vệ tinh TRIMBLE NAVIGATION 4000-ST "SURVEYOR" để thành lập lưới trắc địa, do Cục đo đạc và Bản đồ Nhà nước (nay là Bộ Tài nguyên và Môi trường) ban hành năm 1991.

- Thông tư số 05/2009/TT-BTNMT ngày 01/6/2009 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc hướng dẫn kiểm tra, thẩm định và nghiệm thu công trình, sản phẩm địa chính.

4. Dự toán kinh phí: 110.593.000 đồng.

(Bằng chữ: Một trăm mười triệu, năm trăm chín mươi ba nghìn đồng).

Trong đó:

- Đo đạc chỉnh lý bản đồ địa chính tỷ lệ 1/2000:	89.440.000 đồng;
- Chi phí khảo sát, thiết kế, lập dự toán:	2.705.000 đồng;
- Chi phí kiểm tra, nghiệm thu:	3.475.000 đồng;
- Thu nhập chịu thuế tính trước:	4.919.000 đồng;
- Thuế GTGT (10%):	10.054.000 đồng.

74

Điều 2. UBND huyện Tây Sơn triển khai thực hiện Quyết định này theo đúng quy định hiện hành.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Tài chính, Giao thông vận tải, Kế hoạch và Đầu tư, Giám đốc Ban Quản lý dự án Giao thông tỉnh, Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh, Chủ tịch UBND huyện Tây Sơn và Thủ trưởng các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký. /.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- CT UBND tỉnh;
- PCT Phan Cao Thắng;
- PVP CN;
- Lưu: VT, K19. (M.12b)

/w

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Phan Cao Thắng

